

**HIỆP HỘI HỒ TIÊU
VÀ CÂY GIA VỊ VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 77/CV-VPSA
V/v Kiến nghị thuế GTGT đối với
ngành Hồ tiêu và gia vị Việt Nam

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 7 năm 2025

Kính gửi:

- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Công Thương;
- Bộ Tư pháp.

Tiếp theo công văn số 64/CV-VPSA ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Hiệp hội Hồ tiêu và cây gia vị Việt Nam (VPSA) góp ý về Luật thuế Giá trị gia tăng số 48/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 và theo báo cáo của Hiệp hội tại cuộc họp do Bộ Tài chính tổ chức vào ngày 28/7/2025 tại trụ sở Bộ, Hiệp hội xin tiếp tục báo cáo Quý Bộ và các Bộ Ngành liên quan xem xét, hỗ trợ Hiệp hội và doanh nghiệp, hộ nông dân tiếp tục kiến nghị Văn phòng Quốc Hội, Chính phủ, Bộ Tài chính và các Bộ Ngành liên quan để xem xét các kiến nghị/đề xuất liên quan được nêu tại Điểm d, Khoản 2, Điều 9, quy định: ***“Mức thuế suất 5% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ sau đây: Sản phẩm cây trồng, rừng trồng (trừ gỗ, măng), chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường, trừ sản phẩm quy định tại khoản 1 Điều 5 của Luật này”***.

Căn cứ vào tình hình thực tế và các yêu cầu phát triển bền vững của ngành Hồ tiêu và gia vị Việt Nam, bối cảnh biến động tình hình thị trường thế giới, chúng tôi xin trình bày một số vấn đề liên quan đến thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với ngành hàng Hồ tiêu và gia vị và mạnh dạn đề xuất một số kiến nghị nhằm cải thiện tình hình thu thuế và thúc đẩy sự phát triển của ngành hàng. Do tình hình khách quan, môi trường kinh doanh quốc tế có nhiều yếu tố biến động nên nếu cần thiết có sự xem xét, cân nhắc, điều chỉnh phù hợp thì cũng là để đáp ứng yêu cầu thực tế, đảm bảo khách quan, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp nước nhà, góp phần tiếp tục là động lực cho phát triển kinh tế trong thời gian tới.

1. Tình hình thuế GTGT ngành Hồ tiêu và gia vị Việt Nam

Ngành Hồ tiêu Việt Nam hiện nay có sản lượng sản xuất đạt khoảng 200.000 tấn mỗi năm, trong đó 190.000 tấn (chiếm 95%) được xuất khẩu và chỉ 10.000 tấn (chiếm 5%) được tiêu thụ nội địa. Tuy nhiên, chỉ có khoảng 5.000 tấn trong số 10 ngàn tấn này (chiếm 2,5%) là được chế biến sâu và tiêu thụ nội địa, vì vậy nhà nước chỉ thu được thuế GTGT 5% từ phần sản phẩm này trong khi phần lớn lượng sản xuất cho xuất khẩu sẽ không phải chịu thuế GTGT vì doanh nghiệp xuất khẩu sẽ được hoàn thuế GTGT.

Theo tính toán hiện tại, tổng kim ngạch xuất khẩu của ngành Hồ tiêu Việt Nam đạt 1,3 tỷ USD. Tuy nhiên, tổng thuế GTGT 5% cho toàn bộ ngành này nếu tính trên kim ngạch sẽ là 65 triệu USD, trong đó **1,625 triệu USD (tương đương khoảng 42 tỷ đồng)** là **thu thuế GTGT từ sản phẩm tiêu thụ nội địa (5.000 tấn)**, phần còn lại 63,375 triệu USD tương đương 1 ngàn 677 tỷ đồng sẽ được hoàn lại cho các doanh nghiệp xuất khẩu.

Đối với các cây gia vị còn lại (Quế, Hoa Hồi, Gừng, Nghệ, Ớt) mỗi năm xuất khẩu khoảng 150.000-200.000 tấn, kim ngạch đạt 350-400 triệu USD và chủ yếu là xuất thô. Trong trường hợp thu thuế GTGT 5% thì nhà nước **sẽ thu được khoảng 0,5 triệu USD tương đương hơn 13 tỷ đồng cho khoảng 5 ngàn tấn chế biến tiêu dùng trong nước** trong khi các doanh nghiệp sẽ phải nộp thuế GTGT và chờ hoàn lại thuế 19,3 triệu USD tương đương gần 485 tỷ đồng.

Chi tiết tính toán như bảng 1 dưới đây

<i>Giá xuất khẩu bình quân Hồ tiêu: 6.500 USD/tấn, gia vị khác: 2.000 USD/tấn (giá ước tại thời điểm tháng 6/2025)</i>						
Stt	Nội dung	Lượng (tấn)	Kim ngạch XK (triệu USD)	Thuế 5% (triệu USD)	Tỷ VNĐ (25.800)	Ghi chú
1	Tổng xuất khẩu ngành gia vị	400.000	1.700,0	85,0	2.193,0	Tổng thuế GTGT phải đóng
2	Xuất khẩu Hồ tiêu	190.000	1.222,5	61,1	1.577,0	Nhà nước thu và hoàn lại cho DN
3	Chế biến sâu Hồ tiêu	5.000	45,0	2,3	58,1	Nhà nước thu và hoàn lại cho DN
4	Tiêu thụ nội địa Hồ tiêu	5.000	32,5	1,6	41,9	Nhà nước thu được
5	Xuất khẩu gia vị khác (Quế Hồi, Gừng, Nghệ, Ớt)	190.000	375,5	18,8	484,4	Nhà nước thu và hoàn lại cho DN
6	Chế biến sâu gia vị khác	5.000	12,5	0,6	16,1	Nhà nước thu và hoàn lại cho DN
7	Tiêu thụ nội địa gia vị khác	5.000	10,0	0,5	12,9	Nhà nước thu được
	Tổng nhà nước thu và hoàn lại cho DN: (2) + (3) + (5) + (6)			82,8	2.135,6	
	Tổng Nhà nước thu được: (4) + (7)			2,1	54,8	

2. Các vấn đề phát sinh từ cơ chế thuế hiện tại

Mặc dù thuế GTGT đối với 5.000 tấn tiêu thụ nội địa được thu đầy đủ, nhưng phần 63,375 triệu USD thuế GTGT từ xuất khẩu sẽ được Nhà nước hoàn lại nhưng quy định hoàn thuế trong thời gian qua cho thấy ít nhiều cũng đã tạo ra những kẽ hở, lỗ hổng và cũng đã có những vụ việc lợi dụng chính sách này để trục lợi, gian lận, mà cuối cùng đối tượng bị thiệt thòi là những doanh nghiệp xuất khẩu làm ăn chân chính. Trong những trường hợp có các dấu hiệu chiếm dụng thuế GTGT của nhà nước, không nộp lại cho nhà nước của các nhà cung cấp nguyên

liệu trung gian nội địa thì những nhà mua cuối là doanh nghiệp xuất khẩu sẽ bị ảnh hưởng và sẽ bị treo việc hoàn thuế vì liên đới đến việc mua nguyên liệu của đối tượng không hoàn thành nghĩa vụ thuế cho nhà nước như các vụ việc đã từng xảy ra trước đây trong giai đoạn 2011-2012-2013-2014. Đây cũng là một trong những lý do trong những năm gần đây việc áp thuế GTGT đã được bãi bỏ vào năm 2014 và nay lại được ban hành trở lại trong khi doanh nghiệp thấy rằng các mối lo vẫn còn rất nhiều và chưa có hướng dẫn giải quyết triệt để cũng như cơ chế hệ thống thực hiện công khai, minh bạch, số hoá để giảm thiểu tối đa việc tồn đọng hoàn thuế qua nhiều năm.

2.1 Tại Khoản b, Mục 1, Điều 15: Về việc hoàn thuế "Số thuế giá trị gia tăng được hoàn của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu không vượt quá 10% doanh thu của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu của kỳ hoàn thuế. Số thuế giá trị gia tăng đầu vào đã được xác định cho hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu nhưng chưa được hoàn do vượt quá 10% doanh thu của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu của kỳ hoàn thuế trước được khấu trừ vào kỳ tính thuế tiếp theo để xác định số thuế giá trị gia tăng được hoàn của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu kỳ hoàn thuế tiếp theo".

Đối với mặt hàng Hồ tiêu, cà phê ... nói chung vào mùa thu hoạch (1 năm/1 lần) nông dân bán nhiều, bán ồ ạt (khấu trừ thuế nhiều) nhưng xuất khẩu ít do năng lực chế biến và phụ thuộc vào điều kiện thời gian giao hàng của người mua nên việc không chế hoàn thuế 10% trên doanh thu xuất khẩu sẽ ảnh hưởng rất lớn đến việc xuất khẩu và thu mua hàng của nông dân trong những thời điểm thu hoạch/vào vụ trong năm. Vì vậy, Hiệp hội cho rằng quy định không chế hoàn thuế trong tháng không được vượt quá 10% trên tổng doanh thu xuất khẩu là không hợp lý, không phù hợp với điều kiện kinh doanh của ngành hàng Hồ tiêu và nông sản nói chung.

2.2 Luật Thuế Giá trị Gia tăng 2024 (Luật số 48/2024/QH15), có hiệu lực từ 01/7/2025, quy định về ngưỡng doanh thu chịu thuế (Khoản 25 Điều 5 và Điều 17) sẽ áp dụng từ 01/01/2026.

Điều 5. Đối tượng không chịu thuế 25. "Hàng hóa, dịch vụ của hộ, cá nhân sản xuất, kinh doanh có mức doanh thu hằng năm từ 200 triệu đồng trở xuống; tài sản của tổ chức, cá nhân không kinh doanh, không phải là người nộp thuế giá trị gia tăng bán ra; hàng dự trữ quốc gia do cơ quan dự trữ quốc gia bán ra; các khoản thu phí, lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí".

Tức là mức doanh thu của hộ, cá nhân sản xuất, kinh doanh thuộc đối tượng không chịu thuế được quy định tại khoản 25 Điều 5 và Điều 17 của Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

Trích "Thông tư 40/2021/TT-BTC, ngày 01 tháng 6 năm 2021: Điều 4. Nguyên tắc tính thuế:

1. Nguyên tắc tính thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành về thuế GTGT, thuế TNCN và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có doanh thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh trong năm dương lịch từ 100 triệu đồng trở xuống thì thuộc trường hợp không phải nộp thuế GTGT và không phải nộp thuế TNCN theo quy định pháp luật về thuế GTGT và thuế TNCN. Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có trách nhiệm khai thuế chính xác, trung thực, đầy đủ và nộp hồ sơ thuế đúng hạn; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của hồ sơ thuế theo quy định.

3. Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo hình thức nhóm cá nhân, hộ gia đình thì mức doanh thu từ 100 triệu đồng/năm trở xuống để xác định cá nhân không phải nộp thuế GTGT, không phải nộp thuế TNCN được xác định cho một (01) người đại diện duy nhất của nhóm cá nhân, hộ gia đình trong năm tính thuế”.

Như đã trình bày ở trên, kể từ ngày 01/01/2026 ngưỡng doanh thu không phải chịu thuế là 200 triệu đồng trở xuống. Trên mức này thuế suất phải trả là 1,5%. Đối với nhóm cây Quế và bà con nông dân canh tác, trồng Quế Hiệp hội xin báo cáo các vấn đề phát sinh của quy định này như sau.

Do cây Quế là cây công nghiệp lâu năm, vòng đời trung bình từ 12-15 năm, có thể đưa vào khai thác sớm nhất từ năm thứ 7. Tuy nhiên, càng để lâu thì tuổi cây càng cao và cho sản lượng sản phẩm về cả vỏ quế và tinh dầu quế cao, đạt chất lượng tốt hơn nên trong một số trường hợp, tùy thuộc vào giá thị trường và nhu cầu tiêu dùng/khai thác, bà con có thể không cần khai thác hàng năm mà có thể khai thác một lần cuối vòng đời của cây. Giá thị trường hiện nay có thể lên đến 700-800 triệu đồng/ha nên nếu quy định ngưỡng tính thuế cho bà con nông dân, cá nhân là trên 200 triệu đồng/năm vào kỳ khai thuế thì sẽ không hợp lý, hơn thế nữa còn tạo ra sự không công bằng so với các hộ dân khác nếu các hộ đó khai thác hàng năm và chắc chắn mức thu nhập hàng năm sẽ dưới ngưỡng 200 triệu nên của kỳ khai thuế nên không phải chịu thuế. Vì vậy, nên chăng xem xét lại và tính toán ngưỡng chịu thuế thu nhập 200 triệu đồng cho cả vòng đời của cây Quế, trung bình 12-15 năm chứ không phải chỉ cho kỳ khai thuế của năm đó. Vấn đề này Bộ Nông nghiệp và Môi trường có thể phối hợp, đánh giá xác nhận lại để tính toán được con số phù hợp hỗ trợ bà con dân tộc vùng cao với mục tiêu hỗ trợ tối đa cho người dân vừa phát triển rừng, vừa tăng thu nhập ổn định đời sống và gắn bó với nền nông nghiệp nước nhà. Ngoài ra, do đối tượng là bà con thiểu số, nhận thức hạn chế, nhiều bà con không biết nói tiếng Kinh nên khi phát sinh thu nhập phải đóng thuế theo quy định tại Thông tư 40/2021 nêu trên thì sẽ rất bất cập cho bà con dân tộc thiểu số vùng cao không đủ khả năng thực hiện các quy định, thủ tục quy trình kê khai thuế của nhà nước.

3. Kiến nghị điều chỉnh cơ chế thuế GTGT cho ngành Hồ tiêu và gia vị Việt Nam

Để đảm bảo nguồn thu ngân sách và thúc đẩy sự phát triển bền vững của ngành Hồ tiêu và gia vị, chúng tôi xin kiến nghị Bộ Tài chính và các cơ quan cấp trên xem xét các giải pháp sau:

3.1 Áp dụng thuế GTGT 0% đối với hàng nguyên liệu đầu vào dùng để xuất khẩu.

3.2 Bỏ cơ chế hoàn thuế xuất khẩu đối với mặt hàng Hồ tiêu và gia vị.

- Thứ nhất, do nguồn thu từ thực tế quá ít (**5 ngàn tấn chiếm 2,5% trong tổng số 200 ngàn tấn sản xuất hàng năm tương đương 1,625 triệu USD (tương đương khoảng 42 tỷ đồng, tính theo giá hiện hành)**) và không tương xứng với nguồn lực xã hội của cả cơ quan thuế và doanh nghiệp, người dân phải bỏ ra để thực hiện việc hoàn thuế như mô tả tại bảng 1.

- Thực tế 10 năm trước quy định hoàn thuế GTGT đã nảy sinh rất nhiều vụ việc tiêu cực, làm nhà nước thất thoát lớn số tiền thuế do gian lận mà không thể truy thu được có thể tiếp tục lặp lại.

- Với cơ chế hoàn thuế như hiện nay, các doanh nghiệp trong ngành Hồ tiêu và gia vị gặp rất nhiều khó khăn trong việc duy trì dòng vốn kinh doanh. Các doanh nghiệp phải ứng tiền chi trả thuế GTGT trước và chờ đợi hoàn thuế trong một thời gian dài, điều này gây đứt gãy dòng tiền và làm giảm khả năng tái đầu tư vào sản xuất, kinh doanh, doanh nghiệp không thể có đủ nguồn lực tài chính để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định. Ví dụ, nếu doanh nghiệp có doanh thu hàng năm khoảng 2.500 tỷ VND thì tiền thuế dự kiến được hoàn cả năm là 125 tỷ.

Nếu số thuế này kéo dài sang năm thứ 2 thì doanh nghiệp chắc chắn sẽ phải đóng cửa, thu hẹp kinh doanh, như vậy vô tình quy định được hoàn thuế GTGT 5% lại trở thành yếu tố phản tác dụng, kìm hãm sự phát triển sản xuất, xuất khẩu, thu hẹp quy mô phát triển ngành hàng và tính cạnh tranh ngành hàng ở quy mô quốc gia trên thị trường quốc tế. Hậu quả tiếp theo là nguồn thu từ thuế thu nhập doanh nghiệp, thu nhập cá nhân cho nhà nước cũng sẽ bị giảm, công ăn việc làm giảm, kéo theo nhiều hệ lụy xã hội khác...

- Đối với đặc thù ngành Hồ tiêu và gia vị, trong số 190 ngàn tấn Hồ tiêu xuất khẩu, sản phẩm sơ chế chiếm khoảng 70%. Các cây gia vị khác thì tỷ lệ thô khoảng 95% (khoảng 190 ngàn tấn). Như vậy, việc đánh thuế 5% là quá cao vì các sản phẩm xuất khẩu ở dạng thô/sơ chế chưa có nhiều hàm lượng giá trị gia tăng nên biên độ lợi nhuận của nhà xuất khẩu Việt Nam chỉ dao động trong khoảng 1-3% nên thuế suất 5% không đảm bảo tính khách quan và thực tế phát triển của ngành hàng, cũng như giúp nhà xuất khẩu có tích lũy và tái đầu tư, giúp cho ngành hàng tiếp tục phát triển bền vững.

- Cuối cùng, về mặt kỹ thuật cân đối bảng kế toán của doanh nghiệp cũng có vấn đề khó khăn. Theo báo cáo của doanh nghiệp, do là khoản thuế sẽ được hoàn nên sẽ phải được đưa vào bảng cân đối kế toán là tài sản có/số phải thu và vì vậy khi doanh nghiệp tính thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trên doanh thu thì sẽ phải tính thuế và nộp thuế trên số tiền thuế dự kiến sẽ được hoàn này trong khi thực tế là đang bị treo/chưa nhận được và không biết bao giờ mới nhận được.

3.3 Thuế khoán xuất khẩu 0,5%

Hiệp hội chia sẻ trách nhiệm nặng nề của nhiệm vụ thu thuế cho ngân sách hàng năm cũng như hoàn toàn tuân thủ thực hiện nghĩa vụ đóng thuế cho nhà nước khi hoạt động kinh doanh. Trường hợp phải huy động nguồn thu ngân sách từ xuất khẩu thì quý Bộ có thể xem xét cân nhắc đánh thuế trên giao dịch của tổng lượng hàng xuất khẩu. Theo số liệu năm 2024, trên đầu tấn xuất khẩu là 190 ngàn tấn Hồ tiêu với tỷ lệ có thể là 0,5% tương đương 3.087.500 USD. Tính chung cả ngành gia vị với số liệu xuất khẩu năm 2024 là 400 ngàn tấn, số tiền thuế khoán xuất khẩu dự kiến thu được khoảng hơn 4 triệu USD tương đương hơn 103 tỷ đồng vẫn cao hơn 48,2 tỷ đồng nếu nhà nước áp dụng thuế GTGT 5% đối với Hồ tiêu và gia vị (chỉ thu được 54,8 tỷ đồng)

Giải pháp này giúp Nhà nước thu được thêm thuế ngay trên giao dịch xuất khẩu và nhà xuất khẩu không phải mệt mỏi chờ đợi cơ chế, thủ tục hoàn thuế còn nhiều vấn đề bất cập như hiện nay, giúp doanh nghiệp có vốn kinh doanh chủ động, giảm bớt khó khăn tài chính và đảm bảo ổn định dòng tiền trong suốt quá trình sản xuất và xuất khẩu.

Bên cạnh đó, đề xuất đánh thuế/phí xuất khẩu này một mặt vừa giảm được gánh nặng phiền hà thủ tục hoàn thuế, phát sinh tiêu cực có thể xảy ra và lãng phí nguồn lực xã hội trong khi lại có thể giúp doanh nghiệp chủ động hạch toán và có thể cân đối đưa mức thuế/phí này vào giá chào hợp lý với khách hàng/người mua trong đó có thể yêu cầu người mua chia sẻ. Với quy định được hoàn thuế GTGT 5% cứng như hiện nay không khả thi để nhà xuất khẩu có thể đề nghị người mua/khách hàng chia sẻ một phần mức thuế 5% GTGT này.

Do xuất khẩu Hồ tiêu và gia vị Việt Nam hơn 70% vẫn ở dạng sản phẩm sơ chế nên nhà xuất khẩu chỉ có biên độ lợi nhuận từ 1-3% với điều kiện giao dịch không có bất trắc gì xảy ra thì dự kiến doanh nghiệp được thanh toán tiền hàng trong vòng 3 tháng. Sau khi trừ đi toàn bộ chi phí và đóng thuế thu nhập doanh nghiệp, lợi nhuận còn lại chưa đến 1%. Vì lý do đó, chúng tôi kiến nghị tỷ lệ thu phí nếu có chỉ nên là 0.5% để một mặt đảm bảo doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ thuế với nhà nước, mặt khác tiếp tục giữ tính cạnh tranh cho ngành hàng trên thị trường so với các nguồn cung từ các nước khác như Indonesia, Ấn Độ, Brazil, Trung quốc... Nếu tỷ lệ

này quá cao thì hàng Việt Nam sẽ mất tính cạnh tranh và người bị thiệt cuối cùng lại là nông dân vì bắt buộc phải hạ giá bán cho nhà xuất khẩu để cạnh tranh được trên thị trường nhập khẩu.

3.4. Cơ chế/giải pháp thực hiện

Vừa qua chính phủ đã ban hành nhiều quy định thực hiện chính phủ điện tử, tạo điều kiện thuận lợi hoá thương mại, hải quan một cửa, làm thủ tục qua cổng điện tử... nhằm giúp doanh nghiệp cắt giảm tối đa chi phí trung gian phát sinh để tối đa hoá lợi nhuận và đồng thời tăng tính cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Gần đây nhất quy định giao dịch từ 5 triệu đồng trở lên không được sử dụng tiền mặt là điều kiện thuận lợi để tiến tới tiếp tục thực hiện các thủ tục thuế bằng hình thức điện tử.

Trong thời gian tới kính đề nghị quý Bộ nghiên cứu, xem xét ứng dụng kỹ thuật số, tự động hoá, điện tử, liên thông kết nối giữa các cơ quan liên quan trong các nghiệp vụ thuế để tạo ra môi trường kinh doanh thuận lợi, công bằng, minh bạch cho doanh nghiệp và người dân, giảm sự can thiệp sâu của yếu tố con người trong các dịch vụ thuế:

- Thực hiện cơ chế hoàn thuế, nộp thuế qua cổng điện tử;
- Điều chỉnh phần mềm kế toán để ngay sau khi nhà xuất khẩu mua hàng thì số tiền thuế trả cho đơn vị xuất hoá đơn được trả thẳng về cho tài khoản cục thuế nơi đơn vị đó đăng ký mở tài khoản thuế. Đơn vị xuất hoá đơn đó chỉ được giữ lại tiền hàng. Việc này sẽ tránh được rủi ro nguy cơ gian lận hoặc ngăn chặn việc cố tình gian lận có thể xảy ra mà cuối cùng sẽ ảnh hưởng đến việc hoàn thuế sau này của nhà xuất khẩu. Ngoài ra, sẽ tránh được việc liên đới trách nhiệm không hợp lý của nhà xuất khẩu như hiện nay với cơ quan thuế do việc nợ thuế của bên thứ 3/bên cung ứng nội địa từ đó là chậm trễ việc hoàn thuế cho nhà xuất khẩu;
- Có sự liên thông giữa hệ thống thuế và hải quan để ngay sau khi thông quan hàng xuất khẩu thì tiền hoàn thuế được trả về cho nhà xuất khẩu tự động trên tài khoản. Thông thường sau khi thu mua nguyên liệu thì thời gian chế biến đơn hàng xuất khẩu từ 10-30 ngày. Như vậy với cơ chế này doanh nghiệp sẽ được hoàn thuế thuận lợi ngay khi hàng thông quan ra khỏi cảng, không bị tình trạng đối vốn lưu động do tiền hoàn thuế không được trả lại sớm cho doanh nghiệp để tiếp tục quay vòng kinh doanh sản xuất. Việc hoàn thuế suôn sẻ sẽ kích thích các nhà xuất khẩu thi đua, làm tốt, đẩy nhanh tiến độ đơn hàng xuất khẩu để nhanh chóng được hoàn thuế để có vốn lưu động quay vòng nhiều hơn, hiệu quả hơn. Việc này các nước xung quanh ta như Ấn Độ cũng đã hoàn toàn thực hiện cơ chế hoàn thuế tự động trong vòng 3 ngày sau khi hàng xuất đi.
- Có biện pháp chế tài với cơ quan thuế, các hình thức bồi thường/kỷ luật cần thiết nếu để xảy ra việc hoàn thuế bị ách tắc chậm trễ như hiện nay mà không do lỗi nhà xuất khẩu;
- Thực hiện cơ chế cho phép doanh nghiệp chủ động tự kê khai, tự chịu trách nhiệm, cơ quan thực thi pháp luật sẽ giám sát bằng khâu hậu kiểm và có cơ chế phạt nặng nếu vi phạm;
- Trường hợp nếu doanh nghiệp xuất khẩu bán lỗ, với giá thấp hơn giá mua nội địa thì cũng vẫn phải được hoàn thuế do việc kinh doanh nông sản rất biến động, có những chu kỳ giá của thị trường lên xuống nằm ngoài dự báo, ảnh hưởng đột ngột của thời tiết, việc ký các hợp đồng có kỳ hạn giao xa bị rủi ro, các bất ổn địa chính trị rình rập đột ngột...

4. Thuế GTGT 5% đối với sản xuất, chế biến tiêu thụ nội địa

Hiệp hội ủng hộ tiếp tục duy trì việc áp thuế GTGT 5% đối với hàng hoá chế biến, tiêu thụ nội địa, đảm bảo thuế được thu đúng và đủ từ sản phẩm cuối cùng có giá trị gia tăng được tiêu thụ trong nước, đúng với tinh thần là thuế giá trị gia tăng.

5. Kết luận

Chúng tôi tin rằng việc điều chỉnh cơ chế thuế GTGT cho ngành Hồ tiêu và gia vị Việt Nam theo các kiến nghị trên sẽ không chỉ giúp tăng cường thu ngân sách cho Nhà nước mà còn tạo ra môi trường thuế minh bạch, thuận lợi hơn và công bằng bình đẳng cho mọi thành phần kinh tế, đó là:

- (i) Áp dụng thuế GTGT 0% đối với hàng nguyên liệu đầu vào dùng để xuất khẩu;
- (ii) Bỏ cơ chế hoàn thuế xuất khẩu;
- (iii) Gợi ý áp dụng thuế khoán xuất khẩu và thu thêm thuế theo đầu tấn xuất khẩu 0.5% nếu cần thiết để đảm bảo thực hiện mục tiêu nguồn thu ngân sách;
- (iv) Xây dựng cơ chế vận hành điện tử, số hoá.

Trong khi chờ xem xét đánh giá các đề xuất của Hiệp hội và cộng đồng ngành hàng, kính đề nghị quý Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ, Quốc hội, cơ quan cấp trên cho lui thời hạn thực hiện Luật thuế 48 sau ngày 01/7/2025 và tạm thời thực hiện theo quy định như trước ngày 01/7/2025.

Một môi trường thuế lành mạnh sẽ giúp tăng nội lực cho doanh nghiệp, nhà xuất khẩu tiếp tục thực hiện tốt hơn nữa nhiệm vụ xuất khẩu, đem lại lợi nhuận tốt hơn, mở rộng hoạt động kinh doanh chế biến, tạo thêm công ăn việc làm, từ đó lại gián tiếp tăng ngân sách từ các nguồn thu khác cho nhà nước như thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, giúp cho đất nước ngày càng thịnh vượng, đời sống người nông dân ngày càng được chăm lo cải thiện. Như vậy, với cơ chế thuế khoa học, đáp ứng linh hoạt uyển chuyển trong môi trường kinh doanh động và luôn có yếu tố thay đổi như hiện nay sẽ không những góp phần xây dựng ngành hàng phát triển bền vững mà còn đáp ứng mục tiêu tạo nguồn thu ổn định cho ngân sách quốc gia trong giai đoạn ta ngày càng hội nhập kinh tế thế giới sâu rộng, ngày càng có nhiều thoả thuận FTAs được ký kết và thực hiện mà thoả thuận giảm thuế nhập khẩu xuống 0% cho hàng hoá Hoa kỳ trong thoả thuận thuế đối kháng thời gian tới là một minh chứng cụ thể.

Chúng tôi rất mong nhận được sự quan tâm xem xét của Bộ Tài chính, quốc hội, chính phủ, các Bộ ngành liên quan và kính đề nghị Bộ Tài chính xem xét, đánh giá báo cáo chính phủ, quốc hội về các kiến nghị trên để tháo gỡ vướng mắc cho doanh nghiệp trong thời gian sớm nhất, để doanh nghiệp yên tâm thực hiện nhiệm vụ khai thác thị trường quốc tế, tiếp thị hình ảnh và uy tín sản phẩm Việt Nam ra thị trường quốc tế thành công hơn, cạnh tranh hơn, hiệu quả hơn.

Thay mặt cho doanh nghiệp, cộng đồng ngành hàng và bà con nông dân trồng Hồ tiêu và gia vị, Hiệp hội Hồ tiêu và cây gia vị Việt Nam trân trọng cảm ơn sự quan tâm xem xét của quý Bộ Tài chính, Chính phủ, Quốc hội và Hiệp hội cam kết tiếp tục thực hiện tốt chỉ đạo và nhiệm vụ được giao trong thời gian tới để tiếp tục điều phối sự phát triển bền vững cho ngành hàng góp phần đem lại sự thịnh vượng cho đất nước trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP.



TM. BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH

[Signature]
Hoàng Thị Liên

TỔNG HỢP XUẤT KHẨU GIA VỊ VIỆT NAM 2023 - 2024

đơn vị: triệu USD, tấn

Stt	Mặt hàng	2023		2024		% 24/23		% 2024	
		Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng
1	Hồ tiêu	906,5	264.094	1.318,3	250.600	45,4	-5,1	74,5	61,4
2	Quế	260,9	89.383	274,5	99.874	5,2	11,7	15,5	24,5
3	Hoa Hồi	76,0	14.846	63,7	14.004	-16,2	-5,7	3,6	3,4
4	Gừng, Nghệ	49,3	34.976	59,5	29.544	20,7	-15,5	3,4	7,2
5	BĐK, NĐK	27,4	3.551	27,6	3.402	0,7	-4,2	1,6	0,8
6	Ớt	20,0	10.173	25,1	10.433	25,5	2,6	1,4	2,6
	Tổng	1.340,1	417.023	1.768,7	407.857	32,0	-2,2	100,0	100,0

TỔNG HỢP XUẤT KHẨU GIA VỊ VIỆT NAM 6 THÁNG 2024 - 2025

đơn vị: triệu USD, tấn

Stt	Mặt hàng	6 tháng 2024		6 tháng 2025		% 25/24		% 2025	
		Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng
1	Hồ tiêu	634,2	142.586	850,5	124.133	34,1	-12,9	76,1	56,3
2	Quế	126,9	44.861	161,3	63.435	27,1	41,4	14,4	28,8
3	Hoa Hồi	32,0	6.639	33,2	8.674	3,8	30,7	3,0	3,9
4	Gừng, Nghệ	33,0	17.280	38,9	15.023	17,9	-13,1	3,5	6,8
5	BĐK, NĐK	12,6	1.554	15,3	1.864	21,4	19,9	1,4	0,8
6	Ớt	17,9	7.326	17,9	7.326	0,0	0,0	1,6	3,3
	Tổng	856,6	220.246	1.117,1	220.455	30,4	0,1	100,0	100,0

Nguồn: TCHQ Việt Nam, VPSA tổng hợp